TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **363**/2026/QĐST-VHNGĐ	*Đồng Nai, ngày 12 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
***
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1104/2026/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Bá T, sinh năm 1982; CCCD: 075082008***

- Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1983; CCCD: 077183005***

Cùng địa chỉ: 56/5, tổ A, phường H, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Ánh H là hôn nhân hợp pháp, ngày 04/8/2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Ánh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao 02 con chung là cháu Phạm Quỳnh T1, sinh ngày 25/5/2016 và cháu Phạm Quỳnh V, sinh ngày 10/5/2022 cho ông Phạm Bá T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Ánh H cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/01con/01 tháng (Hai triệu đồng/ 01 con/01 tháng) từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 cháu Phạm Quỳnh T1 và cháu Phạm Quỳnh V đủ 18 tuổi có khả năng lao động.

+ Cháu Phạm Bá V1 đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Ánh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Các đương sự đồng ý chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001924 và 0001925 cùng ngày 28/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Ánh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao 02 con chung là cháu Phạm Quỳnh T1, sinh ngày 25/5/2016 và cháu Phạm Quỳnh V, sinh ngày 10/5/2022 cho ông Phạm Bá T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Ánh H cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/01con/01 tháng (Hai triệu đồng/ 01 con/01 tháng) từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 cháu Phạm Quỳnh T1 và cháu Phạm Quỳnh V đủ 18 tuổi có khả năng lao động.

+ Cháu Phạm Bá V1 đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bà Nguyễn Thị Ánh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Ánh H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Ánh H đã nộp theo biên lai thu số 0001924 và 0001925 cùng ngày 28/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ. Ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị Ánh H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- UBND xã Trị An, thành phố Đồng Nai *(GĐKKH số 339 ngày 20/3/2007 của UBND thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai)*
- THADS TP Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Như Quỳnh